

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ -ST

Ngày: 17 - 4 - 2019

V/v “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

Ông **Lưu Văn Có**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kiều Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1395/2018/HNGĐ-ST ngày 28/9/2018 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 50 đường V, phường P, Nha Trang, Khánh Hòa; vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Trần Văn H** - sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 50 đường V, phường P, Nha Trang, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2018, bản tự khai, và biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông Trần Văn H tự nguyện chung sống kết hôn vào 2014 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Nha Trang. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Ông H là người không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo con cái và không đưa tiền cùng bà nuôi con mà suốt ngày ăn nhậu, sống buông thả. Mâu thuẫn gia đình bà ngày càng trầm trọng, tình cảm của bà dành cho ông H cũng không còn nên không thể hàn gắn. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà và ông H có một con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 24/02/2014. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông H, nhưng ông H cố tình trốn tránh, không nhận văn bản tố tụng của Tòa án, không đến Tòa án để làm việc. Do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông H được.

* Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th xin ly hôn với ông Trần Văn H là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Th được ly hôn với ông H

- *Về con chung:* Bà Th và ông H có một con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 24/02/2014. Cháu A còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, nên Bà Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là chính đáng, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu A cho bà Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Th không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông H, nhưng ông H cố tình trốn tránh, không nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Th và ông Trần Văn H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 08/01/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Th thì giữa bà và ông H trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Ông H là người không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo con cái và không đưa tiền cùng bà nuôi con. Mâu thuẫn gia đình bà ngày càng trầm trọng, tình cảm của bà dành cho ông H cũng không còn nên không thể hàn gắn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà bà Th đã giao nộp cho Tòa án, nhưng ông H cố tình trốn tránh, không

nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không đến Tòa án làm việc. Như vậy lời khai của bà Th về việc gia đình bà có mâu thuẫn, không có hạnh phúc gia đình là có cơ sở. Việc ông H cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Th, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa ông bà không có hạnh phúc, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[3] *Về con chung*: Bà Th và ông H có một con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 24/02/2014. Cháu A còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ thường xuyên của người mẹ. Vì vậy yêu cầu của bà Th được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành là chính đáng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà Th.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của bà Th.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Trần Văn H

2. Giao con chung Trần Ngọc A, sinh ngày 24/02/2014 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi tuổi trưởng thành. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Th không yêu cầu.

Ông H có quyền thăm nom con chung không được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Th và ông H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0010018 ngày 28/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Th đã nộp đủ án phí.

4. Bà Nguyễn Thị Th và ông Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- UBND phường P
(ĐKKH số 06/2014)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh